

Bản án số: 106/2017/HS-ST

Ngày: 22-12-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hạp.

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Xuân Đ sinh ngày 17 tháng 8 năm 1996; tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị H (đã chết); Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà tham gia lao động tự do; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 03/10/2017, Lê Tiến M, sinh năm 1992, trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình rủ Vũ Văn T, sinh năm 1987, trú tại Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình đến nhà Đào Xuân Đ ở Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình chơi. Tại đây, T đặt vấn đề mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, Đ đồng ý. T đưa cho Đ 02 tờ tiền polime loại tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ cầm

tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy đá và trả lại cho T số tiền 100.000 đồng. T cầm gói ma túy Đ vừa bán cất vào túi quần hậu bên trái đang mặc. Cùng lúc, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện H kiểm tra và quản lý tại túi quần hậu bên trái đang mặc của Vũ Văn T 01 gói ma túy và số tiền 100.000 đồng, tại túi quần đang mặc phía trước bên trái của Đào Xuân Đ số tiền 900.000 đồng trong đó có 300.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho Vũ Văn T và tại túi quần hậu bên phải đang mặc 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Xuân Đ và số tiền 1.930.000 đồng. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên. Ngoài ra còn quản lý của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Xuân Đ, Công an huyện H phát hiện thu giữ, quản lý: 01 ống thủy tinh một đầu ống có hình cầu, 01 nắp nhựa màu vàng đục 02 lỗ; 01 ống hút nước màu hồng; 02 tiêm đựng trong 02 ống nhựa màu vàng xanh; 01 túi nilong trong suốt kích thước 1x1cm, túi có mép bấm.

Tại Bản kết luận giám định số 394/KLGD-PC54 ngày 04/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1020 gam.

Bản cáo trạng số 106/2017/KSĐT ngày 24-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Xuân Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Xuân Đ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS; xử phạt bị cáo Đào Xuân Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 194 –BLHS phạt bị cáo Đào Xuân Đ từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 BLHS, tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 394/KLGD – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 ống thủy tinh một đầu ống có hình cầu, 01 nắp nhựa màu vàng đục 02 lỗ; 01 ống hút nước màu hồng; 02 tiêm đựng trong 02 ống nhựa màu vàng xanh; 01 túi nilong trong suốt kích thước 1x1cm, túi có mép bấm; tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền thu lời của bị cáo Đ; trả lại bị cáo Đào Xuân Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, 01 ví giả da màu nâu bên trong có một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Đào Xuân Đ và số tiền 2.530.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 2.530.000 đồng để đảm bảo thi hành án; trả lại anh T số tiền 100.000 đồng; bị cáo Đào Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Xuân Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Đ: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Xuân Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 03/10/2017; biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 05 phút và 11 giờ 25 phút ngày 03/10/2017; biên bản khám xét do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 50 phút, ngày 03/10/2017; Bản kết luận giám định số 394/KLGD - PC54 ngày 04/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng: anh Lê Tiến M, sinh năm 1992, trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình và anh Vũ Đình L, sinh năm 1992, trú tại thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Văn T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đ đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 03/10/2017, tại nhà ở của gia đình Đào Xuân Đ, sinh năm 1996, trú tại Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1020 gam cho Vũ Văn T, sinh năm 1987, trú tại Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình với giá 300.000 đồng mục đích bán kiếm lời, bị Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đào Xuân Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đào Xuân Đ là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo đã nhận thức rõ chất ma túy là độc được gây nghiện, Nhà nước cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng,... chất ma túy. Song vì mục đích vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời. Tội phạm mà bị cáo đã phạm thuộc loại tội nghiêm trọng. Hành

vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển giống nòi của chính bị cáo, những người thân trong gia đình, gây tác hại nhiều mặt của cuộc sống xã hội và còn là nguyên nhân của các tội phạm hình sự khác như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người...

[4] Bị cáo Đào Xuân Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Đào Xuân Đ khai nhận: vào khoảng tháng 3/2017 Đ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực ngoại thành, thành phố Hà Nội, Đ không nhớ rõ cụ thể tại khu vực nào và mua với giá bao nhiêu tiền, sau khi mua về Đ đã sử dụng được vài lần. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[6] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,1020 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của Vũ Văn T ngày 03/10/2017: T là người không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Lượng ma túy T tàng trữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, cần phạt bị cáo Đ số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,0886 gam ma túy, loại Methamphetamine gói trong bao niêm phong số 394/KLGĐ, 01 ống thủy tinh hình trụ một đầu có hình cầu, 01 nắp nhựa màu vàng đục 02 lỗ; 01 ống hút nước màu hồng; 02 tiêm đựng trong 02 ống nhựa màu vàng xanh, 01 túi nilong trong suốt kích thước 1x1cm có mép bấm là vật chứng của vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lời bất chính của Đ bán ma túy cho T; còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, 01 ví giả da màu nâu bên trong có một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Đào Xuân Đ và số tiền 2.530.000 đồng đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại bị cáo Đào Xuân Đ, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 2.530.000 đồng để đảm bảo thi hành án; trả lại anh T số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo Đào Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS.
3. Xử phạt bị cáo Đào Xuân Đ **02(hai) năm**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/10/2017; phạt bị cáo Đ 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 BLHS.

4.1 Tịch thu để tiêu hủy: 0,0886gam ma túy, loại Methamphetamine gói trong bao niêm phong số 394/KLGĐ, 01 ống thủy tinh hình trụ một đầu có hình cầu, 01 nắp nhựa màu vàng đục 02 lỗ; 01 ống hút nước màu hồng; 02 tiêm đựng trong 02 ống nhựa màu vàng xanh, 01 túi nilong trong suốt kích thước 1x1cm có mép bấm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền thu lời bất chính của Đ.

4.2 Trả lại bị cáo Đào Xuân Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, 01 ví giả da màu nâu bên trong có một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Đào Xuân Đ và số tiền 2.530.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 2.530.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

Trả lại anh Vũ Văn T số tiền 100.000 đồng.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Đào Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Xuân Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn